

Số: /BVĐK-VTTBYT
V/v mời cung cấp báo giá hệ thống
phẫu thuật nội soi ổ bụng

Ninh Bình, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

2. Thông tin liên hệ (nếu cần): Ông Nguyễn Quốc Hưng, phòng Vật tư - Thiết bị y tế, số điện thoại: 0911.187.925. (Chú ý: các đơn vị không gửi báo giá theo địa chỉ này).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận bản giấy báo giá:

Các đơn vị báo giá gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh về địa chỉ sau đây (**ghi trên bao bì báo giá**):

Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

- Nhận bản scan màu qua email: vattudknb@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: trong vòng 10 ngày, kể từ thời điểm thư mời này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử (Website) của Bệnh viện.

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính tại thời điểm nhận bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua địa chỉ email nêu trên (thời điểm báo có thư đến), tùy thời điểm nào đến trước. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 120 ngày, kể từ thời điểm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
	HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI Ổ BỤNG		
1	Thiết bị hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng Cấu hình tối thiểu: - Bộ xử lý hình ảnh: 01 cái - Đầu camera: 01 chiếc - Nguồn sáng: 01 cái - Dây dẫn sáng: 02 chiếc - Màn hình: 01 cái - Máy bơm khí CO2: 01 cái - Xe đẩy chuyên dụng: 01 chiếc - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm các thiết bị: 01 bộ	Hệ thống	1
2	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng Đồng bộ, sử dụng tương thích với nhau và tương thích với Thiết bị hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng nêu trên. Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.	Bộ	1

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật: theo Phụ lục đính kèm.

Ghi chú: các đơn vị báo giá cho toàn bộ các mặt hàng thuộc danh mục nêu trên (thiết bị và dụng cụ đồng bộ); các đơn vị có thể chào nhiều model, cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cao thấp khác nhau. Đề nghị các đơn vị cung cấp thông tin kỹ thuật bao gồm: Catalog, bản thông số kỹ thuật với đầy đủ nội dung: tên chung, tên thương mại; ký, mã, nhãn hiệu (model), hãng, năm sản xuất; tiêu chuẩn chất lượng, môi trường hoạt động; cấu hình; tính năng, thông số kỹ thuật chi tiết, thời gian bảo hành (nếu có).

2. Yêu cầu khác

- Tình trạng: mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở đi.
 - Thời gian giao hàng: trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Thời gian bảo hành (đối với thiết bị): theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng cho các lỗi thuộc về nhà sản xuất. Trong thời gian bảo hành, thiết bị phải được bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ CO, Giấy chứng nhận chất lượng CQ hoặc tài liệu tương đương; Bộ hồ sơ hải quan (gồm tờ khai, Bill, Packing list, invoice) (đối với hàng hóa nhập khẩu).

- Đối với trang thiết bị y tế:

+ Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485.

+ Có số lưu hành hoặc số đăng ký lưu hành hoặc giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế hoặc tài liệu tương đương; có kết quả phân loại trang thiết bị y tế về mức độ rủi ro; nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo quy định (hai bên thống nhất trong quá trình thương thảo hợp đồng, nếu có).

5. Các thông tin khác

Các đơn vị báo giá theo mẫu áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng ĐD - CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, VT-TBYT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Tuyên

PHỤ LỤC. YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ MUA SẮM

(Kèm theo Thư mời số /BVĐK-VTTBYT ngày tháng năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

Stt	Tên tài sản	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
I	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng			
01	Thiết bị hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	<p>Chủng loại: trang thiết bị sử dụng trong phẫu thuật nội soi ổ bụng như: cắt ruột thừa, cắt dạ dày, cắt túi mật, mổ lấy sỏi đường mật qua nội soi...</p> <p>1. Cấu hình tối thiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ xử lý hình ảnh: 01 cái - Đầu camera: 01 chiếc - Nguồn sáng: 01 cái - Dây dẫn sáng: 02 chiếc - Màn hình: 01 cái - Máy bơm khí CO2: 01 cái - Xe đẩy chuyên dụng: 01 chiếc - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm các thiết bị: 01 bộ <p>3. Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản</p> <p>3.1. Bộ xử lý hình ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có độ phân giải Full HD trở lên - Có chức năng điều chỉnh độ sáng - Kết nối được với nội soi ống cứng, nội soi ống mềm - Khả năng kết nối ngoại vi: có chuẩn kết nối HD <p>3.2. Đầu camera</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng bộ với bộ xử lý hình ảnh nêu trên - Có độ phân giải Full HD trở lên - Có các nút bấm điều khiển, có thể gán chương trình như điều khiển phóng đại và chỉnh nét - Đầu camera tiết trùng được bằng: ngâm tiết trùng hoặc tiết trùng nhiệt độ thấp <p>3.3. Nguồn sáng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bóng đèn công nghệ LED, tuổi thọ ≥ 30.000 giờ - Có chức năng điều chỉnh cường độ sáng, có chế độ Stand-by <p>3.4. Dây dẫn sáng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng bộ với nguồn sáng nêu trên - Đường kính phù hợp với ống kính phẫu thuật nội soi ổ bụng <p>3.5. Màn hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình y tế đồng bộ hoặc tương thích hoàn toàn với Bộ xử lý hình ảnh nêu trên - Kích thước màn hình ≥ 25 inch - Độ phân giải Full HD trở lên 	Hệ thống	01

Stt	Tên tài sản	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>- Khả năng kết nối ngoại vi: có chuẩn kết nối HD</p> <p>3.6. Máy bơm khí CO2</p> <p>- Có chức năng đo đặc, điều khiển điện tử</p> <p>- Lưu lượng bơm tối đa: đến ≥ 40 lít/ phút</p> <p>- Áp lực bơm tối đa: đến ≥ 25 mmHg, cài đặt được</p> <p>- Hệ thống an toàn: kiểm soát và báo động quá áp</p> <p>3.7. Xe đẩy chuyên dụng</p> <p>- Có ổ cắm điện cho các thiết bị nêu trên</p> <p>- Có vị trí để đầu camera</p> <p>- Có bệ đỡ và đai giữ cố định bình CO2</p>		
02	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	<p>Chủng loại: dụng cụ sử dụng trong phẫu thuật nội soi ổ bụng như: cắt ruột thừa, cắt dạ dày, cắt túi mật, mổ lấy sỏi đường mật qua nội soi....</p> <p>Yêu cầu về tính năng tính năng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản</p> <p>- Đồng bộ, sử dụng tương thích với nhau và tương thích với hệ thống nội soi ổ bụng nêu trên. Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ống kính nội soi hướng nhìn 30 độ, đường kính 10 mm: 01 chiếc 2. Vỏ trocar đường kính 11 mm: 02 chiếc 3. Van trocar đường kính 11 mm: 02 chiếc 4. Nòng trocar đầu tù đường kính 11 mm: 01 chiếc 5. Nòng trocar đầu sắc đường kính 11 mm: 01 chiếc 6. Vỏ trocar đường kính 6 mm: 01 chiếc 7. Van trocar đa chức năng đường kính 6 mm: 01 chiếc 8. Nòng trocar đầu sắc đường kính 6 mm: 01 chiếc 9. Trocar đường kính 6 mm: 01 chiếc. Bao gồm 2 phần: Vỏ trocar và Nòng trocar 10. Ống giảm, sử dụng cho dụng cụ đường kính 5 mm khi dùng với trocar đường kính 11 mm nêu trên: 01 chiếc 11. Vỏ ngoài bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh, đường kính 5 mm: 01 chiếc 12. Tay cầm bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực: 01 chiếc 13. Tay cầm bằng nhựa, có khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực: 01 chiếc 14. Lưỡi kéo cong phần hàm dụng cụ dài khoảng 20 mm, hoạt động kép, lưỡi có răng cưa, dạng thìa, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc 15. Lưỡi kéo dạng móc phần hàm dụng cụ dài khoảng 10 mm, hoạt động đơn, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc 16. Hàm forceps phần hàm dụng cụ dài khoảng 16 mm, hoạt động đơn, có nhiều răng nhỏ, có mở lỗ, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc 17. Hàm forceps phần hàm dụng cụ dài khoảng 18 mm, hoạt động kép, có mở lỗ, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc 18. Hàm forceps phần hàm dụng cụ dài khoảng 26 mm, hoạt động 	Bộ	01

Stt	Tên tài sản	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>đơn, có mở lỗ, có răng cưa nhỏ mịn, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc</p> <p>19. Hàm forceps và phẫu tích: phần hàm dụng cụ dài khoảng 22 mm, hoạt động kép, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc</p> <p>20. Hàm forceps phần hàm dụng cụ dài khoảng 24 mm, hoạt động kép, có mở lỗ, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc</p> <p>21. Hàm forceps phần hàm dụng cụ dài khoảng 27 mm, hoạt động đơn, cong, có mở lỗ, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc</p> <p>22. Điện cực phẫu tích và cầm máu: đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc</p> <p>23. Kim kẹp kim hàm thẳng, tay cầm dạng báng súng, có khóa hãm, chốt nhả khóa, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc</p> <p>24. Kim kẹp kim hàm cong trái, tay cầm dạng báng súng, có khóa hãm, chốt nhả khóa, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc</p> <p>25. Ống tưới hút có lỗ bên hông, van khóa có thể điều khiển bằng một tay, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc</p> <p>26. Tay cầm dạng xỏ ngón tay, có chân cắm đốt điện lưỡng cực: 01 chiếc</p> <p>27. Vỏ cho dụng cụ lưỡng cực (loại liền hoặc tách rời gồm: vỏ trong, vỏ ngoài) đường kính 5mm: 01 chiếc</p> <p>28. Hàm kẹp lưỡng cực: hàm bản rộng khoảng 3 mm, cỡ khoảng 5 mm: 01 chiếc</p> <p>29. Kim kẹp clip cỡ trung bình lớn (L) (loại liền 1 khối hoặc có thể tháo rời: Tay cầm kim kẹp, Vỏ ngoài kim kẹp clip, Hàm kẹp clip) : 01 chiếc</p> <p>30. Clip cầm máu cỡ trung bình lớn: 01 chiếc</p> <p>31. Kim kẹp clip cầm máu Vasoclip cỡ XL, đường kính vỏ khoảng 10 - 11mm, tiết trùng được ở nhiệt độ cao: 01 chiếc</p> <p>32. Clip cầm máu Vasoclip cỡ XL. Làm từ nhựa polymer không bị hấp thu hoặc tương đương. Không trượt gãy, biến dạng, ít gây tổn thương. Dùng cho mạch máu cỡ khoảng 07 - 16 mm: 01 chiếc</p> <p>33. Dây cao tần đơn cực, chân cắm khoảng 4 mm: 01 chiếc</p> <p>34. Dây cao tần lưỡng cực, chân cắm đôi cỡ khoảng 4 mm: 01 chiếc</p> <p>35. Nút cao su đầu trocar khoảng 11 mm: 01 chiếc</p> <p>36. Nút cao su đầu trocar khoảng 6 mm: 01 chiếc</p> <p>37. Dầu tra: 01 lọ</p>		